

BẢN TIN CẬP NHẬT VĂN BẢN

Tháng 12 năm 2016



TRONG THÁNG NÀY

Tên văn bản	Nội dung	Trang
CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH		
Thông tư số 312/2016/TT-BTC	Thông tư số 312/2016/TT-BTC ngày 24/11/2016 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính đối với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam	3
LƯƠNG CƠ SỞ		
Nghị quyết số 27/2016/QH14	Nghị quyết số 27/2016/QH14 ngày 11/11/2016 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2017	4
QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP		
Luật số 03/2016/QH14	Luật số 03/2016/QH14 ngày 22/11/2016 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung điều 6 và phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư số 67/2014/QH13	4
QUẢN LÝ HÓA ĐƠN		
Thông tư số 176/2016/TT-BTC	Thông tư số 176/2016/TT-BTC ngày 31/10/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2014/TT-BTC ngày 17/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn	5
THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG		
Công văn số 16659/BTC-CST	Công văn số 16659/BTC-CST ngày 22/11/2016 của Bộ Tài chính về thuế GTGT đối với máy, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp	5
Công văn số 5244/TCT-KK	Công văn số 5244/TCT-KK ngày 11/11/2016 của Tổng cục Thuế về hoàn thuế GTGT	6
Công văn số 5465/TCT-KK	Công văn số 5465/TCT-KK ngày 25/11/2016 của Tổng cục Thuế về việc khấu trừ thuế GTGT đối với khoản chi thanh toán bằng thẻ tín dụng cá nhân	6
Công văn số 5526/TCT-DNL	Công văn số 5526/TCT-DNL ngày 29/11/2016 của Tổng cục Thuế về việc xác định trị giá tài nguyên, khoáng sản và chi phí năng lượng trong hoạt động sản xuất xi măng.	6
Công văn số 5586/TCT-CS	Công văn số 5586/TCT-CS ngày 2/12/2016 của Tổng cục Thuế về việc xuất hóa đơn khi điều chuyển tài sản góp vốn	7

THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công văn số 5594/TCT-CS	Công văn số 5594/TCT-CS ngày 2/12/2016 của Tổng cục Thuế về chi phí trả lãi tiền vay	7
Công văn số 68843/CT-TTHT	Công văn số 68843/CT-TTHT ngày 7/11/2016 của Cục Thuế TP Hà Nội về chính sách thuế	7
Công văn số 5632/TCT-CS	Công văn số 5632/TCT-CS ngày 6/12/2016 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế	8

THUẾ NHÀ THẦU

Công văn số 5350/TCT-CS	Công văn số 5350/TCT-CS ngày 18/11/2016 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế đối với nhà thầu nước ngoài	8
-------------------------	--	---

PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Nghị định số 154/2016/NĐ-CP	Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường (BVMT) đối với nước thải	8
-----------------------------	---	---

THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT

Công văn số 5230/TCT-DNL	Về việc Xác định giá tính thuế TTĐB đối với mặt hàng bia.	9
--	---	---

CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH



Thông tư số 312/2016/TT-BTC ngày 24/11/2016 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính đối với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam

Thông tư số này quy định chế độ tài chính của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam được thành lập theo Quyết định 1394/QĐ-TTg năm 2013, gồm 07 Chương, 29 Điều và 01 Phụ lục. Cụ thể gồm các quy định về:

- ✓ Quản lý vốn và tài sản
- ✓ Thu nhập, chi phí của Bảo hiểm tiền gửi
- ✓ Chênh lệch thu chi tài chính và trích lập các quỹ
- ✓ Chế độ kế toán, thống kê, kiểm toán và kế hoạch tài chính của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam

Theo đó, chế độ tài chính của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam được quy định tại Thông tư số 312/2016/TT-BTC có một số đặc điểm như:

- Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam là tổ chức tài chính nhà nước có vốn điều lệ 5.000 tỷ đồng, là công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản riêng, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận. Bảo hiểm tiền gửi phải bảo đảm an toàn vốn và tự bù đắp chi phí.

- Vốn hoạt động của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam hình thành từ các nguồn: Vốn điều lệ, tiền thu phí bảo hiểm tiền gửi, tiền thu từ hoạt động đầu tư và các nguồn khác.
- Mọi tổn thất tài sản của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam phải được lập biên bản. Người gây tổn thất phải bồi thường theo mức do Hội đồng quản trị quyết định. Tài sản đã mua bảo hiểm được xử lý theo hợp đồng bảo hiểm. Phần còn thiếu sau khi được bồi thường, bảo hiểm, dự phòng rủi ro sẽ được hạch toán vào chi phí. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam phải xử lý kịp thời các tổn thất tài sản. Trường hợp tổn thất do nguyên nhân bất khả kháng gây hậu quả nghiêm trọng thì Bảo hiểm tiền gửi phải lập phương án xử lý gửi Ngân hàng Nhà nước trình Thủ tướng quyết định.
- Các khoản chi được hạch toán vào chi phí phải phục vụ hoạt động của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, có hóa đơn, chứng từ hợp lệ và nằm trong kế hoạch tài chính của Bảo hiểm tiền gửi.
- Chênh lệch thu chi của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam trong 01 năm được dùng để bù đắp cho các năm trước và trích vào quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng, bổ sung quỹ dự phòng nghiệp vụ.
- Bảo hiểm tiền gửi phải gửi báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

Thông tư này cũng xác định rõ trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước là Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong việc thanh tra, kiểm tra, giám sát, đại diện chủ sở hữu...

Thông tư 312/2016/TT-BTC có hiệu lực từ 10/01/2017, thay thế Thông tư 41/2014/TT-BTC quy định về chế độ tài chính của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

[DOWNLOAD](#)

LƯƠNG CƠ SỞ



Nghị quyết số 27/2016/QH14 ngày 11/11/2016 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2017

Theo khoản 10 Điều 2 Nghị quyết này, Quốc hội đã giao Chính phủ thực hiện việc điều chỉnh tăng lương cơ sở từ mức 1.210.000 lên 1.300.000 đồng/tháng, đồng thời điều chỉnh lương hưu, trợ cấp BHXH bằng với mức tăng lương cơ sở này, thời điểm thực hiện từ ngày 1/7/2017.

Như vậy, đến tháng 7/2017, mức lương cơ sở sẽ tăng từ 1.210.000 đồng/tháng lên 1.300.000 đồng/tháng. Đây là mức lương áp dụng cho công chức, viên chức, người hưởng lương Nhà nước và dùng để tính lương hưu, trợ cấp BHXH.

Hiện nay, mức lương cơ sở 1.210.000 đồng/tháng đang được quy định tại Nghị định số 47/2016/NĐ-CP, áp dụng từ tháng 5/2016. Với Nghị quyết này của Quốc hội, chắc chắn sắp tới Chính phủ sẽ ban hành một Nghị định mới thay thế Nghị định 47/2016/NĐ-CP

nhằm điều chỉnh tăng lương cơ sở lên 1.300.000 đồng/tháng.

[DOWNLOAD](#)

QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Ngày 22/11/2016, Quốc hội ban hành Luật số 03/2016/QH14 về việc sửa đổi, bổ sung điều 6 và phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư số 67/2014/QH13, theo đó:

Luật Đầu tư 2014 được bổ sung ngành nghề kinh doanh pháo nổ vào quy định các hoạt động bị cấm đầu tư kinh doanh và Luật số 03/2016/QH14 bổ sung thêm hai ngành, nghề kinh doanh có điều kiện sau đây:

- ✓ Kinh doanh thiết bị, phần mềm nguy trang dùng để ghi âm, ghi hình, định vị;
- ✓ Sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu xe ô tô.

Đồng thời, Luật số 03/2016/QH14 sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện cũng thay thế Phụ lục 4 của Luật Đầu tư 2014 và bãi bỏ một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện như:

- ✓ Kinh doanh dịch vụ của đại lý đấu thầu;
- ✓ Kinh doanh dịch vụ kiểm nghiệm thuốc;
- ✓ Kinh doanh tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ;
- ✓ Dịch vụ tổ chức dạy thêm, học thêm.

Luật số 03/2016/QH14 sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư 2014 có hiệu lực ngày 01/01/2017.

[DOWNLOAD](#)

QUẢN LÝ HÓA ĐƠN

Ngày 31/10/2016, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 176/2016/TT-BTC về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2014/TT-BTC ngày 17/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn, theo đó:

Bổ sung nhiều khoản phạt trong lĩnh vực hóa đơn. Cụ thể như sau:

- Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với hành vi đặt in hóa đơn khi cơ quan thuế đã có văn bản thông báo tổ chức, doanh nghiệp không đủ điều kiện đặt in hóa đơn, trừ trường hợp cơ quan thuế không có ý kiến bằng văn bản khi nhận được đề nghị sử dụng hóa đơn đặt in của tổ chức, doanh nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.
- Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.500.000 đồng đối với một trong các hành vi:
 - ✓ Nộp thông báo điều chỉnh thông tin tại thông báo phát hành hóa đơn đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp và hành vi nộp bằng kê hóa đơn chưa sử dụng đến cơ quan thuế nơi chuyển đến khi doanh nghiệp thay đổi địa chỉ kinh doanh dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý trực tiếp chậm sau 10 ngày kể từ ngày bắt đầu sử dụng hóa đơn tại địa chỉ mới.
 - ✓ Sử dụng hóa đơn đã được thông báo phát hành với cơ quan thuế nhưng chưa đến thời hạn sử dụng (05 ngày kể từ ngày gửi thông báo phát hành). Trường hợp hóa đơn này gắn với nghiệp vụ kinh tế phát sinh và người bán đã chấp hành Quyết định xử phạt, người mua hàng được sử dụng hoá đơn để kê khai, khấu trừ, tính vào chi phí theo quy định. Trường hợp sử dụng hóa đơn trước ngày đăng ký

sử dụng hóa đơn tại Thông báo phát hành hóa đơn nhưng đảm bảo sau 05 ngày kể từ ngày Thông báo phát hành hóa đơn thì không bị xử phạt.

- Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với một trong các hành vi: Nộp thông báo điều chỉnh thông tin tại thông báo phát hành hóa đơn đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp và hành vi nộp bằng kê hóa đơn chưa sử dụng đến cơ quan thuế nơi chuyển đến khi doanh nghiệp thay đổi địa chỉ kinh doanh dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý trực tiếp từ sau 20 ngày kể từ ngày bắt đầu sử dụng hóa đơn tại địa chỉ mới.

Thông tư 176/2016/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 15/12/2016.

[DOWNLOAD](#)

THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Công văn số 16659/BTC-CST ngày 22/11/2016 của Bộ Tài chính về thuế GTGT đối với máy, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp

Văn bản liệt kê các loại máy, thiết bị, phụ tùng sử dụng cho sản xuất thức ăn chăn nuôi và chăm sóc gia súc, gia cầm được xem là máy, thiết bị chuyên dùng phục vụ sản xuất nông nghiệp thuộc diện không chịu thuế GTGT theo Luật số 71/2014/QH13, Nghị định số 12/2015/NĐ-CP và Thông tư 26/2015/TT-BTC.

Đối với những máy, thiết bị, phụ tùng liệt kê tại Công văn này, nếu doanh nghiệp đã kê khai, tính nộp thuế GTGT đầu ra và khấu trừ thuế GTGT đầu vào trước ngày ban hành Công văn này (22/11/2016) thì không điều chỉnh lại.

Trường hợp từ sau ngày 22/11/2016, doanh nghiệp mới bán ra thì khi bán phải lập hóa đơn ghi là hàng hóa không chịu thuế GTGT. Đối với số thuế GTGT đầu vào đã trả hoặc đã nộp tại khâu nhập khẩu được bù trừ với số thuế GTGT đầu ra của hàng hóa, dịch vụ khác, thay vì hoàn trả trực tiếp từ NSNN.

[DOWNLOAD](#)

Công văn số 5244/TCT-KK ngày 11/11/2016 của Tổng cục Thuế về hoàn thuế GTGT

Đối với số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa xuất khẩu không được hoàn do thiếu chứng từ thanh toán, doanh nghiệp được kê khai khấu trừ tiếp, nếu đáp ứng điều kiện khấu trừ theo quy định.

Trường hợp doanh nghiệp đang nộp thuế khấu trừ, muốn chuyển sang nộp thuế trực tiếp nhưng chưa khấu trừ hết số thuế GTGT của hàng xuất khẩu không đủ điều kiện hoàn nêu trên thì khoản thuế này được tính vào chi phí hợp lý.

[DOWNLOAD](#)

Công văn số 5465/TCT-KK ngày 25/11/2016 của Tổng cục Thuế về việc khấu trừ thuế GTGT đối với khoản chi thanh toán bằng thẻ tín dụng cá nhân

Trường hợp doanh nghiệp có ủy quyền cho người lao động sử dụng thẻ tín dụng cá nhân để thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ, sau đó doanh nghiệp sẽ chuyển khoản lại tiền hàng cho người lao động bằng tài khoản đã đăng ký thuế, nếu hình thức thanh toán này được quy định cụ thể tại quy chế tài chính hoặc doanh nghiệp có quyết định ủy quyền cho người lao động thanh toán tiền hàng, đồng thời có đủ hồ sơ

chứng minh số hàng trên được sử dụng cho hoạt động SXKD của doanh nghiệp (hóa đơn mang tên doanh nghiệp) thì được chấp nhận là thanh toán không dùng tiền mặt để xét khấu trừ thuế và hạch toán chi phí.

Cần lưu ý, doanh nghiệp phải lập và theo dõi danh sách các tài khoản thẻ tín dụng cá nhân của người lao động được ủy quyền thanh toán tiền hàng để cung cấp cho cơ quan thuế khi cần.

[DOWNLOAD](#)

Ngày 29/11/2016, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 5526/TCT-DNL về việc xác định trị giá tài nguyên, khoáng sản và chi phí năng lượng trong sản xuất xi măng, theo đó

Trị giá tài nguyên, khoáng sản là giá vốn tài nguyên, khoáng sản trực tiếp khai thác đối với hoạt động sản xuất xi măng, clinker là chi phí trực tiếp và gián tiếp khai thác ra tài nguyên khoáng sản được tính đến công đoạn khai thác đá ngoài bãi.

Chi phí than nhập khẩu được tính vào chi phí năng lượng, và không được loại trừ chi phí có nguồn gốc nhập khẩu.

[DOWNLOAD](#)



Công văn số 5586/TCT-CS ngày 2/12/2016 của Tổng cục Thuế về việc xuất hóa đơn khi điều chuyển tài sản góp vốn

Theo quy định tại điểm b khoản 2.15 Phụ lục 4 Thông tư 39/2014/TT-BTC, đối với tài sản góp vốn của tổ chức, cá nhân kinh doanh phải có các chứng từ sau:

- ❖ Biên bản góp vốn sản xuất kinh doanh, hợp đồng liên doanh, liên kết;
- ❖ Biên bản định giá tài sản của Hội đồng giao nhận vốn góp của các bên góp vốn (hoặc văn bản định giá của tổ chức có chức năng định giá);
- ❖ Bộ hồ sơ về nguồn gốc tài sản.

Theo đó, trường hợp doanh nghiệp góp vốn bằng tài sản, công cụ, dụng cụ, hàng hóa tồn kho vào doanh nghiệp khác thì khi bàn giao tài sản góp vốn, doanh nghiệp không phải lập hóa đơn, chỉ cần có các chứng từ kể trên.

[DOWNLOAD](#)

THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công văn số 5594/TCT-CS ngày 2/12/2016 của Tổng cục Thuế về chi phí trả lãi tiền vay

Theo quy định tại khoản 6.e Điều 1 Nghị định 12/2015/NĐ-CP và khoản 2.18 Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC thì kể từ năm 2015, khoản chi trả lãi tiền vay để đầu tư vào doanh nghiệp khác (sau khi đã góp đủ vốn điều lệ) mới được chấp nhận là chi phí hợp lý.

Trước năm 2015, thực hiện theo Nghị định 218/2013/NĐ-CP và Thông tư 78/2014/TT-BTC thì chi

phí lãi vay để đầu tư vào doanh nghiệp khác không được xem là chi phí hợp lý, cho dù doanh nghiệp đã góp đủ vốn điều lệ. Khoản chi này chỉ được tính vào giá vốn khi xác định thuế TNDN từ chuyển nhượng vốn.

[DOWNLOAD](#)

Công văn số 68843/CT-TTHT ngày 7/11/2016 của Cục Thuế TP Hà Nội về chính sách thuế

Liên quan đến cách xác định chi phí lãi vay không được trừ khi tính thuế TNDN do chưa góp đủ vốn điều lệ, kể từ năm 2015 đã có thay đổi so với giai đoạn trước đó.

Theo quy định tại khoản 2.16 Điều 6 Thông tư 123/2012/TT-BTC và khoản 2.18 Điều 6 Thông tư 78/2014/TT-BTC, trước năm 2015, đối với trường hợp doanh nghiệp chưa góp đủ vốn điều lệ thì chi phí lãi vay không được trừ khi tính thuế TNDN là “khoản chi trả lãi tiền vay tương ứng với phần vốn điều lệ đã đăng ký còn thiếu theo tiến độ góp vốn”.

Tuy nhiên, kể từ năm 2015, khoản 2.18 Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC đã sửa đổi cách xác định chi phí lãi vay không được trừ theo hướng như sau:

- Nếu số tiền vay nhỏ hơn hoặc bằng số vốn điều lệ còn thiếu thì toàn bộ lãi tiền vay không được trừ.
- Nếu số tiền vay lớn hơn số vốn điều lệ còn thiếu và doanh nghiệp đồng thời phát sinh nhiều khoản vay thì chi phí lãi vay không được trừ sẽ bằng tỷ lệ % giữa vốn điều lệ còn thiếu trên tổng tiền vay nhân (x) tổng lãi vay.
- Nếu số tiền vay lớn hơn số vốn điều lệ còn thiếu và doanh nghiệp chỉ phát sinh một khoản vay thì chi

phí lãi vay không được trừ sẽ bằng số vốn điều lệ còn thiếu nhân (x) lãi suất vay nhân (x) thời gian góp vốn điều lệ còn thiếu.

[DOWNLOAD](#)

Ngày 6/12/2016, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 5632/TCT-CS về chính sách thuế, theo đó

Đối với khoản chi phúc lợi cho người lao động, Tổng cục Thuế yêu cầu thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn 8738/BTC-TCT ngày 9/6/2015.

Về chi trang phục, theo điểm 2.6 khoản 2 Điều 6 Thông tư 78/2014/TT-BTC (đã sửa đổi tại Điều 6 Thông tư 119/2014/TT-BTC và Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC), doanh nghiệp được chi đồng thời bằng tiền và hiện vật. Trong đó, khoản chi bằng tiền không vượt quá 5 triệu đồng/người/năm và khoản chi bằng hiện vật phải có hóa đơn, chứng từ.

Đối với Công tác phí, nếu doanh nghiệp khoán cho người lao động theo đúng mức quy định tại quy chế tài chính hoặc quy chế nội bộ thì được tính hết vào chi phí hợp lý. Trường hợp có hóa đơn, chứng từ thì được hạch toán theo mức ghi trên hóa đơn (khoản 1, điểm 2.8 khoản 2 Điều 6 Thông tư 78/2014/TT-BTC).

[DOWNLOAD](#)

THUẾ NHÀ THẦU

Công văn số 5350/TCT-CS ngày 18/11/2016 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế đối với nhà thầu nước ngoài, theo đó

Trường hợp công ty Việt nam ký hợp đồng nhập khẩu máy móc thiết bị mới nhà thầu nước ngoài kèm theo

dịch vụ thực hiện tại Việt Nam hay nước ngoài mà dịch vụ được tiêu dùng tại Việt Nam thì thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu đối với giá trị máy móc thiết bị và dịch vụ kèm theo.

[DOWNLOAD](#)

PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG



Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường (BVMT) đối với nước thải

➤ **Xác định số phí bảo vệ môi trường phải nộp theo Nghị định 154/2016/CP**

Đối với nước thải sinh hoạt: Số phí phải nộp (đồng) = Số lượng nước sạch sử dụng (m³) x Giá bán nước sạch (đồng/m³) x Mức thu phí.

Mức thu phí là 10%/m³ nước sạch. Trường hợp cần thiết, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức cao

hơn. Trường hợp hộ gia đình tự khai thác nước thì mức thu phí căn cứ vào mức nước bình quân sử dụng và giá 1 m3 nước sạch trung bình tại xã, phường, thị trấn..

Đối với nước thải công nghiệp:

Nghị định số 154/NĐ-CP quy định trường hợp lượng xả thải trung bình năm dưới 20 m3/ngày đêm, số phí phải nộp cố định là 1.500.000 đồng/năm. Trường hợp từ 20 m3/ngày đêm trở lên thì số phí bảo vệ môi trường được tính bằng công thức:

Số phí phải nộp = Mức phí cố định + Mức phí biến đổi, trong đó:

+ Số phí cố định là 1.500.000 đồng/năm

+ Số phí biến đổi = Tổng lượng nước thải ra (m3) x Hàm lượng chất gây ô nhiễm trong nước thải (mg/l) x 10(-3) x Mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp của chất gây ô nhiễm thải ra môi trường (đồng/kg).

➤ Đối tượng chịu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải

Đối tượng chịu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải theo Nghị định số 154/2016 là nước thải công nghiệp và nước thải sinh hoạt, trừ các trường hợp miễn phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sau: từ nhà máy thủy điện, nước tuần hoàn; từ nước biển làm muối; tại địa bàn được bù giá nước, nông thôn, nơi chưa có hệ thống nước sạch; nước làm máy móc không tiếp xúc trực tiếp với chất gây ô nhiễm, có đường thoát riêng; nước mưa; đánh bắt thủy hải sản; nước thải sinh hoạt đạt tiêu chuẩn.

➤ Người nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải theo Nghị định số 154/CP

Tổ chức, cá nhân xả nước thải phải nộp phí bảo vệ môi trường. Trường hợp xả nước thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung và trả tiền dịch vụ xử lý nước thải đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thoát nước là người nộp phí.

Nghị định 154/2016/NĐ-CP có hiệu lực ngày 01/01/2017.

[DOWNLOAD](#)

THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT

Ngày 10/11/2016, Tổng Cục thuế ban hành Công văn số 5230/TCT-DNL về việc xác định giá tính thuế TTĐB đối với mặt hàng bia, theo đó:

Giá tính thuế TTĐB là giá bán chưa thực hiện giảm giá theo sản lượng tiêu thụ được quy định trong hợp đồng giữa công ty đối với các công ty, đại lý, cửa hàng.

[DOWNLOAD](#)

GMN International

Được thành lập vào năm 1970, GMN International (GMNI) là một hiệp hội toàn cầu, thành viên của hiệp hội là các công ty kiểm toán, kế toán chuyên nghiệp được lựa chọn hết sức chặt chẽ, thành lập từ lâu đời và rất có danh tiếng tại từng quốc gia. Mỗi công ty là một pháp nhân riêng biệt và độc lập.



Mối quan hệ giữa các công ty thành viên của GMNI được duy trì bằng cách liên hệ thường xuyên trực tiếp với nhau, cho phép các thành viên tiếp cận những thông tin quốc tế quý giá, tin cậy cùng với sự hỗ trợ và tư vấn nhanh chóng. Hỗ trợ toàn cầu giúp các thành viên làm việc cùng nhau hiệu quả hơn, nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng gia tăng của khách hàng tại tất cả các nước.

Các thành viên của GMNI cùng nhau chia sẻ một cam kết chung để cùng thực hiện dịch vụ theo các tiêu chuẩn chuyên môn nghề nghiệp cao nhất. Kinh nghiệm của các chuyên gia của chúng tôi được chia sẻ một cách hiệu quả cho các đồng nghiệp để mang đến cho khách hàng những dịch vụ quốc tế xuyên suốt nhất.

Sứ mệnh của GMNI là trở thành một hiệp hội các công ty kiểm toán, kế toán và tư vấn chất lượng hàng đầu trên thế giới, cung cấp một loạt các dịch vụ cao cấp tại địa phương với phương pháp tiếp cận chuyên nghiệp, vì lợi ích của các thành viên, khách hàng và nhân viên.



TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 12 - Tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel 046.2782.904
Fax 046.2782.905
Email anviet@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Tầng 9, tòa nhà AC - 78 Duy Tân, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

Tel 043.7958.705
Fax 043.7958.677
Email anviet.hn@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

Tầng 7, tòa nhà Hải Quân, 05 Lý Tự Trọng, Hoàng Văn Thụ, Q.Hồng Bàng, Hải Phòng

Tel 0313.842.430
Fax 0313.842.433
Email anviet.hp@anvietcpa.com



Ông TẠ VĂN VIỆT

Tổng Giám đốc

Tel 0912 261 088
Email viet.ta@anvietcpa.com

Ông VŨ BÌNH MINH

Phó Tổng Giám đốc

Tel 0904 347 726
Email minh.vu@anvietcpa.com

Bà TRẦN NGỌC ANH

Phó Tổng Giám đốc

Tel 0904 123 088
Email anh.tran@anvietcpa.com

Bà VŨ THỊ HƯƠNG GIANG

Phó Tổng Giám đốc

Tel 0909 866 888
Email giang.vu@anvietcpa.com